

Số: /QĐ-UBND Kon Tum, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt giá khởi điểm, bước giá tại các điểm mỏ thuộc
Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 1 năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản năm 2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 1 năm 2021;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 276/TTr-STNMT ngày 19 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá khởi điểm và bước giá tại các điểm mỏ thuộc Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản đợt 1 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Kon Tum, như sau (*cụ thể có phụ lục kèm theo*):

1. Giá khởi điểm của 05 điểm mỏ khoáng sản đất làm vật liệu san lấp:

Giá khởi điểm phiên đấu giá: $R = 3\%$, được xác định bằng mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) quy định tại Phụ lục I Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ.

** Mức giá khởi điểm trên chưa bao gồm chi phí khảo sát thăm dò, đánh giá trữ lượng; chi phí lập hồ sơ khai thác mỏ sau khi trúng đấu giá; các loại thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác có liên quan.*

2. Bước giá: Bước giá ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản được xác định theo mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (R) theo quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính (*mức tăng thêm của R*), lấy bước giá 0,1 (%), tương đương giá trị tăng thêm mỗi bước giá là 3,33% so với giá khởi điểm.

3. Về dự toán Đề án thăm dò khoáng sản hoặc tổng vốn đầu tư Dự án đầu tư khai thác khoáng sản: Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan căn cứ suất đầu tư thực tế khi thăm dò loại khoáng sản đấu giá ở khu vực chưa có kết quả thăm dò để tính toán, quyết định và công bố, làm cơ sở đánh giá về tiêu chí vốn chủ sở hữu của tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản khi xét chọn hồ sơ tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu, triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định hiện hành; làm việc và thỏa thuận với tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp được chọn (*khi ký hợp đồng thuê tổ chức đấu giá*) để tổ chức thu tiền đặt trước đối với từng điểm mỏ với mức thu bằng 20% giá khởi điểm.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (đ/b);
- Công Thông tin Điện tử tỉnh (công bố);
- Văn phòng UBND tỉnh: CVP, PCVP_{KSX};
- Lưu: VT, NNTN.HVT, KTTH, HTKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Sâm